

Bản án số: 106/2020/HS-ST  
Ngày 31 - 7 - 2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thanh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Năm

Bà Thái Thục Hiền

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Dương Quốc Thái – Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hữu Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 85/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2020, đối với bị cáo:

Ngô Mỹ L; sinh năm 1994, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: 449/35 H2, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 78 đ4, Phường 6, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Bội Đ và bà Nguyễn Thị Kim A; có chồng và 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/10/2019 đến nay (có mặt).

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Anh Trịnh Minh Nh, sinh năm 1984; nơi cư trú (hộ khẩu thường trú: Thôn M, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; chỗ ở: Số 10 đ12, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh). (vắng mặt)

2. Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ L; địa chỉ trụ sở: 948 T, Phường 15, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; người đại diện hợp pháp: Anh Hà Sơn B, sinh năm 1982, là người đại diện theo ủy quyền của Giám đốc công ty. (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ ngày 24/10/2019, tại trước số 327 T, Phường 11, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Trinh sát Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 8 phát hiện Ngô Mỹ L đang điều khiển xe gắn máy biển số 76C1-264.47, do nghi vấn L có liên quan đến ma túy nên Công an yêu cầu L về trụ sở Công an Phường 11, Quận 8 kiểm tra. Tại Công an phường, L tự lấy ra từ áo ngực ra 01 gói nylon chứa tinh thể không màu và 01 gói nylon bên ngoài quấn băng keo màu xanh, bên trong chứa tinh thể không màu giao nộp cho Công an (L khai các tinh thể không màu là ma túy tổng hợp của L dùng để bán cho người nghiện). Công an tiến hành thu giữ ma túy và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với L, ngoài ra Công an còn tạm giữ của L 02 điện thoại di động hiệu Iphone, số tiền 2.000.000 đồng và xe gắn máy biển số 76C1-264.47. Sau đó, chuyển giao đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 để điều tra làm rõ.

Vào lúc 16 giờ phút cùng ngày 24/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 tiến hành lệnh khám xét nơi ở của Ngô Mỹ L tại nhà số 78 đ4, Phường 6, Quận 8. Qua khám xét, Công an phát hiện tạm giữ các vật chứng liên quan đến ma túy như sau:

- Dưới nệm trong phòng ngủ có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu;
- Trên loa âm thanh trong phòng có 01 hộp nhựa màu vàng trắng hiệu “Vsmart Bee” đựng: 04 gói nylon chứa tinh thể không màu; 01 gói nylon chứa 01 viên nén màu xanh; 01 ống hút nhựa vạt nhọn 01 đầu;
- Trên bàn trong phòng có 02 cân tiểu ly.

Tại Bản kết luận giám định số 1997/KLGD-H ngày 29/10/2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Gói 1 được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Ngô Mỹ L và hình dấu Công an Phường 11, Quận 8, bên trong có:

+ Tinh thể không màu trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 9,9406g (chín phẩy chín bốn không sáu gam), loại Methamphetamine.

+ Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được quấn băng keo màu xanh là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,6640g (không phẩy sáu sáu bốn không gam), loại Methamphetamine.

- Gói 2: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Ngô Mỹ L và hình dấu Công an Phường 6, Quận 8, có khối lượng 98,0346g (chín tám phẩy không ba bốn sáu gam), không tìm thấy ma túy.

- Gói 3 được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Ngô Mỹ L và hình dấu Công an Phường 6, Quận 8, bên trong có:

+ Tinh thể không màu trong 02 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 5,2509g (năm phẩy hai năm không chín gam), loại Methamphetamine;

+ Tinh thể không màu trong 02 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 9,7923g (chín phẩy bảy chín hai ba gam), loại Ketamine.

+ 01 viên nén màu xanh trong 01 gói nylon có khối lượng 0,3404g (không phẩy ba bốn không bốn gam), không tìm thấy ma túy.

Quá trình điều tra, Ngô Mỹ L khai nhận: Do cần tiền tiêu xài nên L nảy sinh ý định mua ma túy về bán lại để thu lợi bất chính. Từ ngày 21/10/2019 đến ngày 24/10/2019, L liên hệ qua điện thoại với một người phụ nữ tên “Đẹp” (không rõ lai lịch) để mua ma túy 02 lần, cụ thể:

Lần thứ nhất, vào khoảng 16 giờ ngày 21/10/2019, L liên hệ mua 6.000.000 đồng ma túy từ Đ và hẹn giao ma túy tại Công viên P, Quận 6. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, L đến điểm hẹn thì có một người đàn ông (không rõ lai lịch) đến giao cho L 01 gói ma túy và nhận từ L số tiền 6.000.000 đồng. L mang số ma túy này về cất giấu tại nhà thuê số 78 đ4, Phường 6, Quận 8, rồi sang ngày 22/10/2019, L bán gói ma túy này lại cho người nghiện (không rõ lai lịch) được 6.100.000 đồng, thu lợi 100.000 đồng, đã tiêu xài hết.

Lần thứ hai, vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 23/10/2019, cùng phương thức trên, L tiếp tục liên hệ mua từ Đ 6.000.000 đồng ma túy loại Methamphetamine và 9.000.000 đồng ma túy loại Ketamine. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, L đến điểm hẹn nhận ma túy và trả 15.000.000 đồng cho người giao. Có ma túy, L mang về nhà thuê số 78 đ4, Phường 6, Quận 8, rồi dùng bịch nylon và ống hút phân chia 02 gói Methamphetamine thành 04 gói nhỏ bán với giá từ 100.000 đồng đến 4.100.000 đồng mỗi gói; 02 gói Ketamine L dự định bán tất cả với giá 9.500.000 đồng. Nếu bán hết số ma túy này, L sẽ thu lợi được 1.100.000 đồng.

Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 23/10/2019, có một người nghiện (không rõ lai lịch) điện thoại cho L hỏi mua 01 gói Methamphetamine giá 200.000 đồng và yêu cầu L giao ma túy tại khu vực ngã tư đường Nguyễn Văn L - Q50, xã B, huyện C. Một người nghiện khác gọi điện thoại hỏi mua 01 gói Methamphetamine giá 4.100.000 đồng và yêu cầu giao tại đường B, Phường 10, Quận 8. L lấy 02 gói Methamphetamine đã phân chia theo giá bán cất giấu vào áo ngực rồi điều khiển xe gắn máy biển số 76C1-264.47 đi đến điểm hẹn bán ma túy cho người mua. Khi L đi đến trước số 327 T, Phường 11, Quận 8 thì bị Công an Quận 8 yêu cầu kiểm tra và phát hiện ma túy nên bắt quả tang đối với L.

Gói nylon chứa tinh thể không màu có khối lượng 98,0346g và 01 viên nén màu xanh có khối lượng 0,3404g, qua giám định không tìm thấy ma túy, L khai là của một người tên “B” (không rõ lai lịch) đưa cho L cất giữ giấu.

Xe gắn máy biển số 76C1-264.47 tạm giữ của bị cáo Ngô Mỹ L, bị cáo khai xe trên bị cáo mượn của một người phụ nữ tên “B” (không rõ lai lịch) để đi lại và không biết nguồn gốc của xe. Qua xác minh, xe do anh Nguyễn Duy Q (cư trú tại xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi) đứng tên đăng ký. Vào tháng 5/2015, anh Q bán lại xe cho ông Nguyễn Trung T nhưng không làm thủ tục sang tên. Tháng 12/2015, ông T bán xe lại cho anh Trịnh Minh Nh và cũng không làm thủ tục sang tên. Ngày 08/9/2019, anh Nh gửi xe tại bãi xe bệnh viện P, Quận 5 thì bị mất trộm, sau đó anh Nh thỏa thuận với Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ L (quản lý bãi xe) nhận bồi thường số tiền 15.000.000 đồng. Tại cơ quan điều tra, anh Nh và người đại diện của Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ L thống nhất thỏa thuận, nếu anh Nh được Tòa án giải quyết cho nhận lại xe thì anh Nh sẽ hoàn lại cho Công ty số tiền 13.000.000 đồng. Anh Nh và người đại diện Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ L đề nghị Tòa án xem xét trả lại xe cho anh Nh.

Tại bản Cáo trạng số 93/CT-VKS ngày 18/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Ngô Mỹ L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Ngô Mỹ L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 08 năm 03 tháng đến 09 năm 06 tháng tù; phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy các gói ma túy và các công cụ bị cáo sử dụng để cất giấu và phân chia ma túy, cùng gói tinh thể không màu và 01 viên nén không phải ma túy nhưng không có giá trị sử dụng; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma túy; đề nghị trả lại bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đỏ và số tiền 2.000.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội. Đối với xe gắn máy biển số 76C1-264.47, đề nghị trả lại cho người quản lý hợp pháp là anh Trịnh Minh Nh.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định vào lúc 13 giờ ngày 24/10/2019, tại trước số 327 T, Phường 11, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Ngô Mỹ L có hành vi cất giữ trái phép ma túy ở thể rắn, có khối lượng 10,6046 gam, loại Methamphetamine. Ngoài ra, tại nơi ở của L tại nhà thuê số 78 đ4, Phường 6, Quận 8, L còn cất giấu trái phép 5,2509 gam ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine và 9,7923 gam ma túy ở thể rắn loại Ketamine. Bị cáo thừa nhận toàn bộ số ma túy bị Công an kiểm tra phát hiện nêu trên là của bị cáo dùng để bán. Số ma túy bị cáo cất giấu trái phép dùng để bán gồm 02 chất là Methamphetamine và Ketamine, có tổng khối lượng là 25,6478 gam.

[3] Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” như sau:

*“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:*

...

*i) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;*

...

*p) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này;*

...

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”*

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và an toàn xã hội. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Ngô Mỹ L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[6] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và đang nuôi con nhỏ nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung, xét hành vi phạm tội của bị cáo là nhằm thu lợi bất chính nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng, quá trình điều tra thu giữ số ma túy trong các gói niêm phong số 1997/19 Q8 (G1, G2, G3), xét đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[9] 01 hộp nhựa màu vàng trắng hiệu “Vsmart Bee”, 01 ống hút vật nhọn một đầu và 02 cân tiểu ly là dụng cụ bị cáo dùng phân chia ma túy; tinh thể không màu có khối lượng 98,0346 gam và 01 viên nén màu xanh qua giám định không tìm thấy ma túy, xét không có giá trị sử dụng, Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[10] - 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng tạm giữ của bị cáo, xét bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma túy nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[11] - 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đỏ và số tiền 2.000.000 đồng tạm giữ của bị cáo, xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo.

[12] - 01 xe gắn máy biển số 76C1-264.47 tạm giữ của bị cáo tại thời điểm bắt quả tang. Qua xác minh, xe do anh Nguyễn Duy Q đứng tên đăng ký. Xét lời khai của anh Nguyễn Duy Q, ông Nguyễn Trung T và anh Trịnh Minh Nh thể hiện anh Q đã bán xe cho ông T, sau đó ông T bán xe lại cho anh Nh. Như vậy, anh Q và ông T không còn quyền lợi liên quan đến xe này. Do trong quá trình quản lý, sử dụng, anh Nh bị mất trộm xe nên anh Nh yêu cầu được nhận lại xe. Hội đồng xét xử nhận thấy, việc anh Nh mua xe và bị mất trộm xe là có thật và có cơ sở xác định anh Nh là người quản lý hợp pháp của xe nên yêu cầu nhận lại xe của anh Nh là có căn cứ chấp nhận. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại xe gắn máy biển số 76C1-264.47 cho anh Nh.

[13] Tại cơ quan điều tra cũng như lời khai tại văn bản ý kiến ngày 27/7/2020, anh Nh và người đại diện của Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ L thừa nhận các bên có thỏa thuận, nếu anh Nh được Tòa án giải quyết cho nhận lại xe thì anh Nh sẽ hoàn lại cho Công ty số tiền 13.000.000 đồng. Xét thấy thỏa thuận của các bên không thuộc phạm vi và thẩm quyền giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp các bên có tranh chấp liên quan đến quyền sở hữu, quản lý xe gắn máy biển số 76C1-264.47 và số tiền bồi thường thiệt hại thì sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác khi các bên có yêu cầu.

[14] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Từ ngày 21/10/2019 đến ngày 24/10/2019, cùng phương thức mua và bán ma túy như đã khai, L đã 02 lần mua ma túy từ người phụ nữ tên “Đ” để bán lại cho người nghiện, thu lợi 100.000 đồng, đã tiêu xài hết. Tuy nhiên, ngoài lời khai của bị cáo, không còn chứng cứ nào khác để truy cứu hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo đã thực hiện trước khi bị bắt quả tang, cũng như không có căn cứ để xác định số tiền thu lợi bất chính như bị cáo khai.

[15] Đối với người phụ nữ tên “Đ”, người thanh niên giao ma túy cho bị cáo và các đối tượng tên “B” và “B”, do không xác định được lai lịch, quá trình điều tra không đưa vào tham gia tố tụng nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[16] Căn nhà tại số 78 đ4, Phường 6, Quận 8, qua xác minh do bà Nguyễn Thị Mỹ Ph sở hữu, bà Ph dùng nhà làm nơi cho khách thuê trọ và có cho bị cáo L thuê. Việc bị cáo dùng phòng thuê làm nơi cất giấu trái phép ma túy để bán bà Ph không biết, do đó Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý là phù hợp quy định pháp luật.

[17] Quá trình điều tra xác định bị cáo L có 01 người con tên Ngô Gia B, sinh ngày 28/5/2010 (Giấy khai sinh không có tên cha). Xét thấy, tại thời điểm bị cáo mang thai và sinh con, bị cáo chưa đủ 16 tuổi nhưng do không xác định được thông tin, lai lịch cha của trẻ B

nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý hành vi “Giao cấu với trẻ em”, do đó Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[18] Về án phí hình sự: Căn cứ quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào điểm p khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Ngô Mỹ L 09 (chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/10/2019.

Phạt bị cáo số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng, nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

+ 03 (ba) gói niêm phong bên ngoài ghi số 1997/19 Q8 (G1, G2, G3) có chữ ký giám định viên Phan Hoàng T và cán bộ Nguyễn Huy L;

+ 01 (một) ống hút vật nhọn một đầu; 02 (hai) cân tiểu ly; 01 (một) hộp nhựa màu vàng trắng hiệu “Vsmart Bee”;

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng số Imei: 354390069201256 (không kiểm tra tình trạng máy bên trong).

Trả lại bị cáo Ngô Mỹ L: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu đỏ, có số FCCID: BCG-E3087A (không kiểm tra tình trạng máy bên trong) và số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng.

Trả lại anh Trịnh Minh Nh 01 (một) chiếc xe gắn máy biển số 76C1-264.47, số khung: RLHJF4611EY655061, số máy: JF46E-2108968 (không kiểm tra tình trạng máy bên trong).

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 86/PNK ngày 27/4/2020 và Giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 24/4/2020).

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Ngô Mỹ L nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Thanh**